

Lồng ghép cách tiếp cận dựa vào hệ sinh thái trong biến đổi khí hậu

○ KIM THỊ THÚY NGỌC

Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường

Hệ sinh thái (HST) cung cấp các dịch vụ đa dạng cho con người và nền kinh tế, từ các dịch vụ cung cấp như nước và thức ăn đến các dịch vụ điều tiết như điều tiết khí hậu địa phương. Biến đổi khí hậu (BĐKH) ngày càng tác động nhiều hơn đến con người thông qua việc tăng các áp lực lên tính thống nhất, chức năng và dịch vụ HST. Bảo vệ và khôi phục các HST là phương pháp hiệu quả, kinh tế và bền vững để bù đắp các tác động của BĐKH.

Thích ứng với biến đổi khí hậu dựa trên hệ sinh thái (EbA)

Thích ứng dựa vào HST được định nghĩa trong Công ước Đa dạng sinh học (ĐDSH) là "việc sử dụng ĐDSH và các dịch vụ HST như là một phần của chiến lược tổng thể để giúp con người thích ứng với các tác động bất lợi của BĐKH".

Dịch vụ HST được đề cập đến ở đây được định nghĩa là những lợi ích con người đạt được từ HST, bao gồm dịch vụ cung cấp (như thức ăn), dịch vụ điều tiết ảnh hưởng đến chu trình khí hậu và chu trình nước, dịch vụ văn hóa cung cấp những lợi ích về giải trí, tinh thần và các dịch vụ hỗ trợ như chu trình dinh dưỡng.

EbA bao gồm quản lý bền vững, bảo tồn và khôi phục các HST và tài nguyên thiên nhiên, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ con người thích ứng với biến động khí hậu hiện tại và BĐKH. EbA là khái niệm mới dựa trên nguyên tắc: Các HST khỏe mạnh có thể chống chịu nhiều hơn với các tác động và giảm tính dễ tổn thương của cộng đồng sống và phụ thuộc vào HST; HST cung cấp các dịch vụ có thể trợ giúp thích ứng với các cú sốc, biến thiên và thay đổi của

khí hậu. Việc thực hiện EbA có thể tạo ra các lợi ích về xã hội, kinh tế và văn hóa, đóng góp vào bảo tồn ĐDSH, sử dụng và dựa trên những kiến thức bản địa và cộng đồng địa phương. Các biện pháp thích ứng dựa vào HST có thể thực hiện đơn lẻ hoặc là một phần của chiến lược thích ứng tổng thể.

Tăng cường quản lý HST sẽ góp phần tăng khả năng phục hồi trước BĐKH, bảo vệ bể chứa các-bon và đóng góp vào các chiến lược thích ứng. Những chiến lược dựa vào HST có thể đưa ra các giải pháp hiệu quả về mặt chi phí và bền vững, đóng góp và bổ trợ các chiến lược thích ứng của quốc gia và khu vực. Bảo vệ rừng, đất ngập nước và nơi cư trú ven biển và các HST tự nhiên khác có thể cung cấp các lợi ích về mặt xã hội, kinh tế và môi trường, trực tiếp thông qua quản lý bền vững hơn tài nguyên sinh học và gián tiếp thông qua bảo vệ các HST. Các khu bảo tồn, nơi cư trú tự nhiên trong đó, có thể bảo vệ rừng đầu nguồn và điều tiết dòng chảy và chất lượng nước; chống xói mòn; ảnh hưởng đến chế độ mưa và thời tiết; bảo vệ các

nguồn tài nguyên tái tạo và các bể chứa gen; bảo vệ nòi giống, thụ phấn và phân tán hạt tự nhiên, từ đó duy trì sức khỏe của HST.

Khung chính sách về biến đổi khí hậu ở Việt Nam

Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH (NTP-RCC) được ban hành theo Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Mục tiêu chiến lược của Chương trình là đánh giá được mức độ tác động của BĐKH với các lĩnh vực, ngành và địa phương trong từng giai đoạn và xây dựng được kế hoạch hành động có tính khả thi để ứng phó hiệu quả với BĐKH cho từng giai đoạn ngắn hạn và dài hạn, bảo đảm sự phát triển bền vững đất nước, tận dụng các cơ hội phát triển nền kinh tế theo hướng các-bon thấp và tham gia cùng cộng đồng quốc tế trong nỗ lực giảm nhẹ BĐKH, bảo vệ hệ thống khí hậu Trái đất.

Chiến lược quốc gia về BĐKH được phê duyệt theo Quyết định số 2139/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Chiến lược đã xác định mục tiêu chung là phát huy năng lực của toàn đất nước, tiến hành đồng thời các giải pháp thích ứng

với tác động của BĐKH và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, bảo đảm an toàn tính mạng người dân và tài sản, nhằm mục tiêu phát triển bền vững; tăng cường năng lực thích ứng với BĐKH của con người và các hệ thống tự nhiên, phát triển nền kinh tế các-bon thấp nhằm bảo vệ và nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an ninh và phát triển bền vững quốc gia trong bối cảnh BĐKH toàn cầu và tích cực cùng cộng đồng quốc tế bảo vệ hệ thống khí hậu Trái đất.

Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với BĐKH giai đoạn 2012 - 2015 được phê duyệt theo Quyết định số 1138/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Theo Chương trình, 22 danh mục dự án đã được phê duyệt để thực hiện Chương trình này được chia làm 3 nhóm: Đánh giá mức độ BĐKH và nước biển dâng; xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH; nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

Chương trình do Bộ TN&MT quản lý, nhằm từng bước hiện thực hóa Chiến lược Quốc gia về BĐKH, tăng cường nhận thức và năng lực thích ứng với BĐKH, định hướng giảm phát thải khí nhà kính, xây dựng nền kinh tế cacbon thấp, tích cực cùng cộng đồng quốc tế bảo vệ hệ thống khí hậu Trái đất.

Chiến lược quốc gia về phòng chống, ứng phó và giảm nhẹ thiên tai đến 2020: Phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, bảo đảm phát triển bền vững, góp phần ổn định xã hội và an ninh, quốc phòng.

Chương trình hỗ trợ ứng phó với BĐKH (SP-RCC) nhằm mục đích thúc đẩy các hoạt động ứng phó với các tác động do BĐKH gây ra, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Phạm vi

và nội dung hoạt động của Chương trình bao gồm các lĩnh vực và các ma trận chính sách: Nhóm A: Giảm phát thải khí nhà kính; Nhóm B: Nhóm thích ứng với BĐKH; Nhóm C: Các vấn đề liên ngành.

Chính sách của ngành, lĩnh vực

Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của Bộ TN&MT đã xác định 8 nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2011 - 2015, trong đó có 2 nhiệm vụ liên quan đến EbA bao gồm: Tích hợp các vấn đề BĐKH vào các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch của ngành TNMT; xác định các giải pháp ứng phó với BĐKH và nước biển dâng đối với các lĩnh vực TNMT

Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của ngành NN&PTNT ban hành theo Quyết định số 543/QĐ-BNN-KHCN của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT tập trung vào 7 nhóm nhiệm vụ, trong đó có xem xét đến việc lồng ghép các vấn đề BĐKH và nước biển dâng vào kế hoạch hành động, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương. Đồng thời, kế hoạch cũng xác định 54 nhiệm vụ ứng phó với BĐKH lĩnh vực NN&PTNT giai đoạn 2011 - 2015, trong đó có một số nhiệm vụ liên quan đến thích ứng với BĐKH.

Lồng ghép thích ứng biến đổi khí hậu trong các chiến lược, kế hoạch

Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với BĐKH giai đoạn 2012 - 2015 đã xác định 2 nhiệm vụ chủ yếu liên quan đến thích ứng với BĐKH: Triển khai các mô hình thí điểm thích ứng với BĐKH, nước biển dâng ở hai tỉnh thí điểm là Quảng Nam, Bến Tre và đề xuất phương án nhân rộng; ban hành các chính sách thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong các lĩnh vực ưu tiên: Nông nghiệp, lâm

ng nghiệp, sử dụng đất, tài nguyên nước, năng lượng, giao thông vận tải, xây dựng, giảm nghèo và an sinh xã hội. EbA có thể được xem xét như một cách tiếp cận mới để thực hiện 2 nhiệm vụ được xác định trong NTP 2012 - 2015 này.

Hiện nay, 3 Bộ (TN&MT, NN&PTNT, Công Thương) đã xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH. Các kế hoạch này đều xác định rõ sự cần thiết của việc tích hợp các vấn đề BĐKH vào các chiến lược, chương trình, quy hoạch và kế hoạch. Đây có thể coi là cơ sở pháp lý cho việc lồng ghép BĐKH nói chung và EbA nói riêng trong quá trình lập kế hoạch. Kế hoạch hành động của Bộ TN&MT đã xác định cụ thể các nhiệm vụ liên quan đến tích hợp BĐKH. EbA có thể được đề xuất như một cách tiếp cận có thể áp dụng trong các nhiệm vụ này.

Đối với lĩnh vực NN&PTNT, EbA có thể được tích hợp vào 2 nhiệm vụ cụ thể được xác định trong giai đoạn 2011 - 2015 là: Nghiên cứu dự báo ảnh hưởng của BĐKH đối với ĐDSH, các HST rừng, đất ngập nước và đề xuất các giải pháp thích ứng; rà soát, điều chỉnh quy hoạch, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển nhằm tăng cường thích ứng với BĐKH và nước biển dâng.

Đối với lĩnh vực lâm nghiệp, việc triển khai các nhiệm vụ như phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn và rừng ngập mặn, rừng phòng hộ chắn sóng, chắn gió và cát di động ven biển có thể được xem là các hoạt động hỗ trợ áp dụng EBA trong lĩnh vực lâm nghiệp. Bên cạnh đó, việc ban hành Nghị định số 99/2010/NĐ-CP quy định về chính sách chi trả dịch vụ HST rừng cũng có thể được xem là cơ sở pháp lý hỗ trợ công tác bảo vệ HST rừng và các dịch vụ HST liên quan. ■